

Nghi lễ tang ma của người Chil ở huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng

• **Võ Tấn Tú**

Đại học Đà Lạt

Ngày nhận bài: 01/9/2016

Ngày chấp nhận đăng bài: 10/02/2017

TÓM TẮT:

Nghiên cứu nghi lễ tang ma của một tộc người thực chất là cách tiếp cận những giá trị văn hóa truyền thống và những biến đổi của nó dưới tác động của nhiều yếu tố, từ khách quan đến chủ quan, từ chính sách chung của Đảng và Nhà nước, đến hành động riêng lẻ của từng tộc người. Bài viết này đề cập đến

nghi lễ tang ma của người Chil sinh sống tại huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng trong truyền thống cũng như những biến đổi của nó hiện nay trên cơ sở những tư liệu khảo sát thực tiễn, đồng thời tác giả có tham khảo thêm một số công trình nghiên cứu khác có liên quan đến người Chil.

Từ khóa: nghi lễ, biến đổi, văn hóa, bản sắc văn hóa

1. Cộng đồng người Chil ở huyện Lạc Dương, Lâm Đồng

Theo số liệu được cung cấp tại Hội thảo khoa học về *Ý thức tự giác của người Chil*, do Viện Dân tộc thuộc Ban Dân tộc Chính Phủ tổ chức tại Ban Dân tộc tỉnh Lâm Đồng vào ngày 20/11/2012, dân số người Chil ở Lâm Đồng có 56.143 người, chiếm khoảng 20% dân số các dân tộc thiểu số toàn tỉnh.

Theo số liệu thống kê của Ủy ban Nhân dân huyện Lạc Dương, người Chil ở Lạc Dương có 12.606 người, sống tập trung ở các xã: Đa Sar (4.010 người), Đa Nhím (3.367 người), xã Lát (2.175 người), Đưng K'nớ (1.741 người), Đa Chais (1.295 người) và Thị trấn Lạc Dương (18 người)¹.

Người Chil một nhóm địa phương của tộc người Cơ ho (Mạc Đường: 1983), thuộc nhóm ngôn ngữ Môn – Khme ở Việt Nam, trong quá trình hình thành và phát triển, người Chil đã sáng tạo được cho mình một nền văn hóa truyền thống vừa

có những nét tương đồng, vừa có các đặc điểm riêng biệt so với nhiều nhóm địa phương khác. Ngày nay, do sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, do sự cộng cư của các tộc người, sự xâm nhập của các tôn giáo (ở Lạc Dương, đại đa số người Chil theo đạo Tin Lành) làm cho đời sống của các tộc người có nhiều thay đổi nhanh chóng đặc biệt là về mặt văn hóa. Văn hóa của các tộc người thiểu số đang bị biến đổi theo các chiều hướng tích cực và tiêu cực. Tích cực theo quy luật tất yếu phát triển của thời gian và tiêu cực do chịu tác động của yếu tố bên ngoài. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến cộng đồng người Chil sinh sống tại huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng mà còn lan rộng thành vấn đề chung của các tộc người thiểu số ở Việt Nam. Dẫn đến nguy cơ mất bản sắc văn hóa các tộc người ở Việt Nam nói chung và cộng đồng tộc người Chil nói riêng.

2. Nghi lễ tang ma truyền thống

Đối với người Chil ở huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng, sự ra đi của một thành viên trong gia đình người nào đó, không chỉ là sự tổn thương, đau

¹ Ủy ban Nhân dân huyện Lạc Dương, "Biểu thống kê nhân khẩu, hộ khẩu đăng ký thường trú phân loại theo dân tộc ở huyện Lạc Dương", Lạc Dương, ngày 15 tháng 11 năm 2012.

xót đối với người thân, gia đình mà còn là một sự mất mát lớn của cộng đồng *bon* làng. Vì vậy, nếu có ai trong gia đình mất đi, không chỉ các thành viên trong gia đình tập trung tổ chức đám tang, mà mọi người trong *bon* cũng phải dừng công việc để đến chia buồn, phúng viếng, phụ giúp ma chay, đưa tiễn người đã mất.

Người Chil quan niệm, mỗi cá nhân đều có hai phần: phần hồn (*huềng*) và phần thể xác (*să*). Hồn không có hình dạng chung, nhưng có cách cư xử và nơi trú ngụ riêng. Cuộc đời mỗi con người gắn bó chặt chẽ với hồn, nếu hồn bị nạn thì con người bị ốm đau; nếu hồn chết thì con người sẽ chết theo.

Người Chil tin rằng con người khi chết không phải là hết, không phải là biến mất vĩnh viễn. Cái chết đối với họ chỉ là sự chấm dứt cuộc sống ở trần gian – thế giới người sống (*dun nia*), để chuyển sang sống ở một thế giới khác – thế giới tổ tiên (*brah ting*). Ở đó, cuộc sống cũng tương tự như thế giới của người sống, chỉ có điều thế giới của tổ tiên ngược với thế giới người sống. Người Chil cũng tin rằng, con người sau khi chết có thể được đầu thai trở lại trong một đứa trẻ sơ sinh (*kon toma*).

Người Chil quan niệm có hai loại chết (*chot*). Đó là những người chết lành (*chot niam*) do tuổi già, bệnh tật và phải chết trong nhà của mình. Những người chết xấu (*chot por nriêng*) là chết bất đắc kỳ tử do tai nạn như: cây đè, đã thú vồ chết, chết sông chết suối, chết do sinh con, chết do người khác hãm hại... Cách ứng xử với hai loại chết này cũng hoàn toàn khác nhau. Nếu như người chết bình thường được cả cộng đồng quan tâm, chia sẻ, cùng giúp đỡ lo việc tang ma với tang chủ, thì những người chết không bình thường sẽ không được đem xác vào *bon*, mọi người ngại đến thăm viếng vì họ cho rằng đó là một điềm gở.

2.1. Nghi lễ tang ma cho người chết lành

Thông thường khi thấy ông bà, cha mẹ đau ốm nặng (không qua khỏi), người Chil cho gọi con cháu, họ hàng đến bàn bạc, chuẩn bị các thủ tục lo liệu. Cùng lúc này, gia đình cũng cho mời thầy cúng đến để lấy hồn cho người bệnh. Nếu người bệnh

chết, người nhà lấy cây dó (*nha nrong*) cắm trước cửa để báo hiệu nhà có người chết, đồng thời cử người đi báo tin cho người dân trong *bon* và họ hàng hai bên ở xa đến giúp đỡ. Người Chil không sử dụng chiêng, trống để báo tin có người chết và không sử dụng trong tang lễ như các tộc người sống lân cận: Chu ru, Lạch... Bởi, đây là chuyện buồn, nếu làm như vậy thần linh cho rằng gia đình vui mừng khi có người chết và sẽ trừng phạt gây ra ốm đau hay chết chóc.

Người chết được đặt nằm ngửa trên cái sạp, nơi họ vẫn ngủ hàng ngày. Người nhà vuốt mắt, miệng cho khép kín lại. Chân tay người chết được duỗi thẳng, hai bàn tay mở ra đặt xuôi dọc đùi và hai ngón chân cái được buộc lại với nhau bằng sợi chỉ bông. Tiếp đến người nhà sẽ thực hiện nghi thức bôi máu gà (*bống mham iă*) cho người chết. Họ cắt cổ một con gà, rồi dùng tay lấy tiết bôi lên ngực của người chết. Theo các bậc cao niên người Chil, việc bôi máu gà là để làm ký hiệu, nếu sau này những đứa trẻ trong dòng họ ra đời mà trên người mang một dấu vết như vậy, thì họ cho rằng là người chết đã đầu thai vào đứa trẻ này. Ngoài ý nghĩa trên, con gà này còn là để cúng báo với tổ tiên ở thế giới bên kia, nơi người chết sắp đi gặp. Sau đó, người nhà lấy hai nắm cơm đặt vào hai bàn tay của người chết để cho người chết ăn, rồi họ lấy một tấm vải thổ cẩm mới quấn toàn thân người chết cho đến tận cổ. Bên cạnh thi thể người chết, người nhà đặt một bầu cháo, một bầu nước, một cái xà gạc, một cái cuốc nhỏ, một tẩu thuốc (*dung jũ*) để cho người chết đem sang thế giới bên kia sử dụng.

Tiếp theo, gia đình phân chia công việc cụ thể cho từng người: một số người ngồi cạnh người chết túc trực không để cho chó, mèo nhảy qua thi thể; một số vào rừng tìm cây làm quan tài và một số khác lo việc cơm nước, tiếp khách...

Người Chil ở Lạc Dương không làm sẵn quan tài (*bong*). Khi nào trong nhà có người chết, gia đình mới cắt cử người đi vào rừng tìm cây làm quan tài. Nếu người chết vào buổi sáng, công việc làm quan tài sẽ được tiến hành ngay trong ngày, còn

người chết vào buổi chiều tối, thì công việc này sẽ được tiến hành vào sáng ngày hôm sau. Việc làm quan tài thường do những người đàn ông khỏe mạnh, có kinh nghiệm trong gia đình hay dòng họ đảm nhiệm, còn người trong *bon* chỉ tham gia phụ giúp.

Quan tài của người Chil được làm bằng gỗ của cây thông hoặc cây xoài rừng. Khi chọn được cây vừa ý, những người đi làm quan tài cắt cổ con gà mang theo, lấy tiết bôi quanh gốc để cúng thần cây và cầu xin chặt cây để không gặp tai nạn, khi cây đổ không bị nứt toác. Khi hạ cây xuống, họ lấy sợi dây mây² để đo và chặt một đoạn cây khoảng hơn một sải tay. Đoạn cây này được bóc vỏ và bổ dọc làm hai phần: phần trên chiếm một phần ba làm nắp quan tài, phần dưới chiếm hai phần ba làm thân quan tài. Bên trong phần thân quan tài được đục theo hình dạng người chết, sao cho rộng hơn một chút để có thể lót vải và đồ tùy táng; bên ngoài thân quan tài được đục nhẵn, trang trí hoa văn hình kỷ hà (*sung rang*), hình con kỳ đà (*por war*), hình ngôi sao tám cánh (*kon dorr korr*), hình răng cưa (*dung srong*) với hai màu sắc chủ đạo là đỏ và đen³. Phần ngọn và gốc của đoạn cây được đánh dấu để khi nhập quan, phần ngọn là nơi để đầu thi thể người chết. Trong quá trình làm quan tài, họ cũng tìm cây làm đòn khiêng và dây mây dùng để buộc quan tài. Sau khi đã hoàn thiện, quan tài được khiêng về nhà để khâm liệm. Những người tham gia làm quan tài phải ra suối tắm để tẩy uế.

Khi nhập quan, mọi thành viên trong gia đình phải có mặt đông đủ. Thi thể người chết được người nhà đặt vào quan tài, bên trên phủ kín bằng một tấm *ui*. Tiếp đến, họ lấy những hiện vật có kích thước nhỏ như tô cổ, sợi cườm, hoa tai của người chết lúc còn sống và của mọi người đem đến phúng viếng làm cho hư hỏng rồi xếp vào trong quan tài. Theo

quan niệm, việc làm này có hàm ý là chia của cho người chết, để cho họ có điều kiện làm ăn sinh sống ở thế giới bên kia. Nếu không làm như vậy, hồn của người chết sẽ gây ra ốm đau hoặc mất mùa để trừng phạt gia đình. Sở dĩ, những hiện vật khi chia cho người chết đều phải làm cho hư hỏng, đập cho sứt mẻ là do quan niệm mọi thứ ở thế giới người chết ngược với thế giới người sống, phải làm như vậy thì người chết mới nhận được và là những đồ lành lặn.

Sau đó, đóng nắp quan tài lại. Để cố định nắp và thân quan tài, họ dùng ba sợi dây mây buộc chặt nắp và thân quan tài tại ba chỗ cách đều nhau. Chỗ hở giữa nắp và thân quan tài được trát lại bằng sáp ong. Quan tài được đặt tại nơi khâm liệm; chân người chết hướng ra ngoài cửa. Xung quanh quan tài họ đặt các hiện vật như: ché, gùi, xà gạc, cuốc nhỏ... mà người chết được gia đình chia, để mang sang thế giới bên kia sinh sống.

Sau khi khâm liệm xong, người Chil thường quan quan tài ở nhà từ một đến hai ngày. Đối với gia đình có điều kiện, họ quan từ ba đến năm ngày, thậm chí hơn một tuần. Trong thời gian này, gia đình phải làm heo, gà, nấu cơm... để cúng tế người chết và để cho mọi người đến giúp đỡ, thăm viếng ăn uống. Những người đến viếng trong đám tang là họ hàng hai bên và người dân trong *bon*. Tùy vào điều kiện kinh tế và mối quan hệ với gia đình người chết, những người này khi đến sẽ mang theo những vật phúng viếng khác nhau: bên họ hàng nhà gái thường mang các hiện vật như: sợi cườm, tô cổ, ché, gạo, rượu cần; bên họ hàng nhà trai mang vải thổ cẩm, gà, heo; còn dân làng thường mang gạo, rượu cần, tô cổ, sợi cườm... Những hiện vật này sẽ được gia đình sử dụng trong suốt quá trình diễn ra tang lễ. Theo đó, một phần sẽ để khâm liệm và làm của cải để chia cho người chết, một phần sẽ làm lễ vật cúng tế, một phần để tổ chức cho mọi người ăn uống, phần còn lại sẽ để đền đáp lại cho họ hàng hai bên và người dân trong *bon* khi đến giúp đỡ gia đình lo liệu công việc.

Thời gian tiến hành đưa tang của người Chil thường vào buổi xế chiều. Người Chil quan niệm,

² Sợi dây mây này đã được đo kích thước người chết ở nhà. Khi đo họ lấy hai số đo: kích thước từ đầu đến chân và kích thước hai vai.

³ Màu đỏ được người Chil làm từ củ nâu (*bum dêr*), già lấy nước bôi lên. Màu đen được bằng cách lấy bồ hóng (*kung rang*) hòa với nước của củ nâu.

việc đưa tiễn vào giờ đó sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người chết hơn. Vì lúc đó, thế giới bên kia trời đang sáng, nên người chết có thể đi lại, và tìm người thân của mình sẽ dễ dàng hơn.

Đến giờ đã định, người nhà lấy dây mây buộc dọc chiếc đòn khiêng vào quan tài và khiêng quan tài ra khỏi nhà. Quan tài được khiêng ra ngoài và đi chôn nơi quy định, chân hướng ra phía trước, đầu hướng ra phía sau. Giải thích tục này, người Chil cho biết, đi như thế là để ma người chết không quay về nhà nữa.

Đi đầu đám tang là những người đàn ông khiêng quan tài đi hàng dọc, tiếp đến là người nhà của người chết mang đồ tùy táng theo sau, cuối cùng là những người thân thuộc trong họ hàng và dân làng. Trên đường đi đến nghĩa địa, đoàn đưa tang phải đi liên tục, những người khiêng quan tài nếu ai mệt sẽ thay người khác. Tất cả các nhà ở dọc đường phải đóng chặt cửa, trẻ con bị giữ trong nhà để tránh ma quỷ làm hại.

Thường mỗi *bon* người Chil có hai nghĩa địa, trong đó một nghĩa địa dành cho người chết lành (*brê bôc chot niăm*) và một nghĩa địa cho những người chết xấu (*brê bôc chot briăng*). Nghĩa địa dành cho người chết lành được lập trên một đỉnh đồi luôn nằm về hướng Tây, phía dưới nguồn nước của *bon* và cách *bon* hơn một cây số. Còn nghĩa địa người chết xấu cách nghĩa địa người chết lành khoảng hơn một cây số. Người Chil giải thích, nếu nghĩa địa nằm về hướng Đông, hoặc phía đầu nguồn nước, thì cái chết bất yếu sẽ xảy ra với người dân trong *bon*, giống như mặt trời mọc từ Đông sang Tây, hay dòng nước chảy từ thượng nguồn về phía hạ lưu. Nghĩa địa được coi là nơi linh thiêng, kiêng không chặt phá, đốt cháy và sản xuất. Người nào vi phạm sẽ phải nộp phạt lễ vật để hiến tế thần linh và người chết theo quy định của *bon*.

Khi đưa quan tài đến nghĩa địa, người ta mới bắt đầu đào huyệt (*pơ nông*). Huyệt của người Chil được đào theo hình chữ nhật, trục theo hướng Đông-Tây, chiều dài và chiều rộng căn cứ vào tùy loại quan tài. Chiều sâu của huyệt được người Chil

quy định: “*Cau mơn tờ dil kô lăng/ Cau kuăng tờ dil công blô*” (Dịch nghĩa: Người trẻ đào tới đầu gối/Người lớn đào tới giữa đùi)⁴. Phía dưới đáy huyệt, họ đặt vài khúc gỗ tròn cách đều nhau và lót lá cây lên trên.

Chuẩn bị huyệt xong, những người khiêng quan tài tới. Họ dùng hai sợi dây mây chắc luôn phía dưới quan tài và mỗi đầu do một người nắm; hai đòn khiêng được đặt lên hai đầu huyệt theo chiều đầu người chết quay về hướng mặt trời lặn. Lúc này, nếu người vợ hoặc chồng của người chết có ý định tái giá, thì họ sẽ bước qua chiếc đòn khiêng bảy lần (*soàn tơ nung*) để mọi người chứng kiến, còn nếu không người ta tiến hành hạ quan tài xuống huyệt. Hai người đàn ông cầm hai chiếc xà gạc chặt những sợi dây mây buộc đòn khiêng với quan tài. Nhờ hai sợi dây mây được luôn phía dưới quan tài nên nó không lao mạnh xuống đáy huyệt mà được hạ một cách không va vấp.

Tiếp đến, người ta lấy một sợi dây mây dài, một đầu cột vào điểm giữa của quan tài, còn đầu kia kéo lên cột vào ngọn cây lồ ô dài hơn hai sải tay được chôn phía trên bên cạnh huyệt. Sợi dây mây này có hai chức năng: để kéo hồn người sống lên khỏi huyệt và để cho hồn người chết có thể đi theo ra khỏi huyệt. Sau đó, người ta lấy cây nhỏ và lá cây phủ lên trên rồi lấp đất làm mộ (*bôc*). Mộ của người Chil được đắp tròn thành đống, cao hơn mặt đất bằng nửa thân người và có đào rãnh thoát nước. Xung quanh mộ, họ sẽ cắm những chông nhỏ bằng tre để ngăn ma quỷ không đến ăn xác người chết và phá mộ.

Đắp mộ xong, người nhà làm nhà mồ (*hiu bôc*) cho người chết. Nhà mồ làm rất đơn giản, không trang trí, chỉ gồm bốn cây gỗ chôn xuống đất, mái lợp ở trên làm bằng tranh và có hàng rào bảo vệ xung quanh. Nhà mồ có tác dụng giữ đất luôn cứng, không để nước mưa làm xác trôi lên và ngăn ngừa thú rừng ủi phá mộ hoặc ăn xác người chết. Sau đó,

⁴ Biên bản phỏng vấn ông Liêng Hót Ha Wan, sinh năm 1952, tại thôn Suối Thông B, xã Đa Ròn, huyện Đơn Dương, ngày 10/5/2013 (Tư liệu điền dã của tác giả).

người nhà đặt các hiện vật như ché, gùi, xà gạc, cuốc nhỏ... lên mộ người chết. Ché được đục thủng lỗ ở phần đáy, gùi bút cho đứt dây, xà gạc và cuốc sẽ bẻ cong phần lưỡi. Người Chil quan niệm, vì thế giới người chết ngược lại với thế giới của người sống, nên những đồ vật này phải làm cho hư hỏng thì người chết mới nhận được những đồ lành lặn. Ngoài ra, việc làm hỏng các đồ vật trên còn là để người khác không lấy cắp.

Chôn cất xong, mọi người nhanh chóng ra về, người nhà của người chết đi sau cùng lấy một cành cây khô đặt chắn ngang con đường dẫn vào khu nghĩa địa để ngăn ma quỷ không đuổi theo. Trên đường về, những người tham gia đưa tang phải tắm rửa tại con suối không phải là nơi lấy nước của làng để tẩy uế. Những dụng cụ dùng trong đám tang cũng được cọ rửa sạch sẽ. Khi về đến nhà, người nhà của người chết phải lấy một ít máu gà bôi lên chân của từng người và những dụng cụ dùng trong đám tang, để linh hồn người chết và ma quỷ không bám theo. Sau đó, tất cả mọi người đi đưa tang ăn một bữa cơm với gia đình người mới mất. Sau bữa cơm, gia đình người quá cố sẽ có trách nhiệm đền đáp lại sự giúp đỡ của mọi người trong những ngày diễn ra tang lễ. Tùy thuộc vào mối quan hệ, hiện vật, công việc những người bên họ hàng nhà trai, họ hàng nhà gái và người dân trong *bon* đã giúp đỡ, mà gia đình người mất sẽ đền đáp lại những hiện vật có giá trị tương xứng. Thông thường, họ hàng nhà trai sẽ được nhận những hiện vật như ché, sợi cườm; còn những người bên họ hàng nhà gái và người dân trong *bon* sẽ nhận được miếng thịt heo.

Người Chil tin rằng, sau khi chết, người chết có thể trở về đầu thai. Vì vậy, buổi tối ngày chôn cất, người nhà của người chết sẽ cắt lấy một phần bên dưới của quả bầu khô, bỏ tro bếp vào rồi lấy dây mây cột trước cửa nhà. Sáng hôm sau họ kiểm tra, nếu thấy có dấu chân như chân trẻ sơ sinh (*mpàng jung kon toma*), thì họ tin rằng người chết sẽ trở về đầu thai, còn không có thì có nghĩa là người chết không trở về đầu thai.

Trong sáu ngày đầu (tính từ ngày chôn người chết), hàng ngày người nhà đều phải đi thăm mộ và mang thức ăn cho người chết. Khi đi thăm, người Chil có tục kiểm tra trên mộ có dấu chân của ma quỷ không. Nếu nhìn thấy trên mộ có dấu chân như dấu chân của trẻ sơ sinh bằng bề ngang của hai ngón tay, thì tức là ma quỷ đã đến ăn xác chết, người chết đó do ma quỷ giết chết; nếu không thấy có dấu chân thì người chết đó do các thần linh làm cho bệnh tật, ốm đau mà chết.

Đến ngày thứ bảy, khi viếng mộ xong, gia đình sẽ tổ chức một lễ nhỏ cho người chết tại nhà, người Chil gọi là *Tẽ poh* (giỗ kỳ hạn 7 ngày). Lễ vật cúng đơn giản gồm gà và rượu cần. Mục đích của lễ này là nhằm thông báo với người chết họ đã được gia đình chôn cất theo đúng nghi lễ, nên người chết đừng có về quấy rầy, tranh giành của cải với người sống nữa. Sau ngày giỗ này, trường hợp chồng chết trước, thì người vợ phải để tang cho chồng một năm sau mới được tái giá. Trường hợp vợ chết trước, nếu không tìm được người thay thế, dòng họ vợ sẽ trả người chồng cho bên họ hàng người chồng, với ý nghĩa là giúp người chồng có quyền lựa chọn tương lai cho mình và dòng họ bên vợ không còn trách nhiệm nữa.

Thời gian để tang cho người quá cố một năm, được tính từ sau ngày đưa đám. Khi hết thời hạn chịu tang, gia đình sẽ làm lễ *Pothi bocc* (lễ mãn tang). Trong lễ này, tùy vào điều kiện kinh tế, gia đình sẽ làm trâu, bò, heo, gà để cúng tế và mời họ hàng hai bên cùng người dân trong *bon* đến tham dự. Kết thúc lễ này, gia đình của người chết sẽ hết bổn phận đối với họ; mọi sinh hoạt của những người trong gia đình cũng sẽ trở lại bình thường.

+ Những kiêng kỵ liên quan đến tang ma

Kể từ khi trong nhà có người chết đến hết thời hạn chịu tang, gia đình và người dân trong *bon* phải tuân thủ một số kiêng kỵ sau đây:

- Trong gia đình có người chết mà chưa đem đi chôn, người ta phải túc trực không để cho chó, mèo chạy qua xác người chết hay quan tài. Người Chil giải thích, chó, mèo là những con vật dơ bẩn, để

chạy qua xác người chết có nghĩa là coi thường người chết. Hồn người chết sẽ về phá hoại nhà cửa, làm cho người trong gia đình ốm đau.

- Khi trong *bon* có người chết, người trong gia đình và trong *bon* phải kiêng sản xuất trong vòng bảy ngày. Bởi họ tin, nếu sản xuất trong thời gian này sẽ không thu được kết quả như mong muốn, như cây trồng bị hạn hán và sâu bệnh; đồ dệt vải và đồ đan lát bị hư hỏng.

- Trong thời gian để tang người chết, người trong gia đình không được ăn thịt chuột. Vì quan niệm, chuột sẽ phá hoại mồ mả; không được làm nhà, cưới hỏi, bởi cưới xin trong thời gian này, sẽ không có kết quả, vợ chồng sống không hòa thuận, nhà làm sẽ bị cháy; người trong gia đình không được đeo sợi cườm, hoa tai, không được tham gia lễ hội, vui chơi ca hát. Người vợ phải xõa tóc, không được búi tóc, không được tái giá hay quan hệ tình cảm với người khác. Làm như vậy, là biểu lộ sự chung thủy đối với người đã mất.

Người Chil có quan niệm, nếu trong thời gian chịu tang, người vợ của người chết có quan hệ tình cảm với người khác, thì mộ của người chết sẽ bị sụp lún xuống hoặc có vết nứt lớn ở trên mộ. Nếu xảy ra trường hợp này, người vợ phải làm một con heo cùng rượu cần đem đến trước mộ cúng, tạ lỗi với linh hồn của người chết và xin lỗi họ hàng phía bên nhà chồng. Nếu như người vợ vẫn cương quyết không nhận lỗi, thì họ hàng bên chồng sẽ tiến hành quật mộ lên để đếm số đốt xương ngón tay của người chết. Người Chil cho rằng, nếu số đốt xương ngón tay của người chết thiếu, thì chắc chắn người vợ đã ngoại tình trong thời gian chịu tang. Trong trường hợp này, người vợ sẽ phải chịu sự phạt vạ theo quy định của cộng đồng. Luật tục người Chil quy định: “*Chot tom srêh, ropu pải jot/ Sa pơ ngăê, ropu pro/ Bo polom bỏ, cing prăm ropu dủl*” (Dịch nghĩa: Chết do chém giết, đền 30 con trâu/ Chết do ăn lá độc, đền 6 con trâu/ Vợ ngoại tình, đền 5 đồng la, 1 con trâu)⁵.

2.2. Nghi lễ tang ma cho người chết xấu

Chết xấu (*chot pơ nrieng*) là chết đuối nước (*chot dà bủ*), chết do sập nhà (*chot hiu*), chết do bị sét đánh (*chot tơ nàs pah*), chết do cây đè (*chot chi lom*), chết do đá lăn (*chot lăn ma lô*), chết do bị thú vồ (*chot klih kăp*), chết do khi sinh nở (*chot dà duh kon saê*), chết do tự tử (*chot khê*)... Người Chil quan niệm, người chết trong những trường hợp này là do thần *Briăng* làm hại. Hồn của họ sẽ bị thần *Briăng* đưa lên giam giữ tại cõi *Briăng*. Ở nơi đó, đất đai cằn cỗi, không gieo trồng được, cuộc sống đói khát... Linh hồn của họ phải chịu sự sai khiến của thần *Briăng*, đi lang thang khắp nơi và gây ra nhiều tai họa cho những người còn sống trên cõi trần. Để tránh những hậu họa tiếp theo có thể xảy ra cho gia đình và dân làng do hồn của người chết xấu gây ra, người Chil có các quy định chặt chẽ khi tiến hành tang lễ cho những người chết xấu.

Xác của người chết xấu không được để trong nhà và trong *bon*, mà phải mang ra đặt ở một chỗ đất trống phía ngoài *bon* rồi mới tiến hành tổ chức tang lễ. Đúng ra lo liệu tang lễ cho người chết xấu là những người lớn tuổi trong gia đình và họ hàng, còn người dân trong *bon* không tham gia giúp đỡ và đưa đám cùng gia đình, vì họ lo sợ nhà mình cũng sẽ có người chết theo. Thi thể người chết xấu cũng không được tắm rửa, bên ngoài được bọc bằng một tấm vải cũ hay tấm chiếu cũ, rồi đặt vào quan tài làm bằng lồ ô đập dập và tiến hành chôn cất. Nếu chết vào buổi sáng, khi liệm xác xong, người nhà tiến hành chôn cất ngay; còn nếu chết vào buổi chiều tối thì họ sẽ quàn thi hài một đêm và tiến hành chôn cất vào ngày hôm sau. Khi đi chôn, những người chết xấu không được chôn chung nghĩa địa với người chết lành, mà phải chôn cất tại nghĩa địa dành cho người chết xấu. Huyệt mộ của người chết xấu chỉ được làm sơ sài, không có nhà mồ và không được thăm viếng như người chết bình thường. Người chết xấu vẫn được gia đình chia của như người chết bình thường. Người Chil tin rằng, nếu không chia của, hồn người chết xấu sẽ gây ra nhiều

⁵ Phòng văn ông Rơ Ông Ha Tang, sinh 1940, thôn K'Nớ 1, xã Đưng K'Nớ, ngày 28/02/2016 (Tư liệu điền dã của tác giả).

tai họa cho gia đình và cộng đồng để đòi cho kỳ được.

Sau khi chôn xong, những người tham dự đám tang người chết xấu phải “*chạy rất nhanh về nhà, vừa hét to để xua đuổi tà ma*” (Jacques Dournes: 1950). Trước khi về làng, họ cũng phải dừng lại ở con suối không phải là nơi lấy nước của làng, để tắm rửa giặt giũ, đợi khi nào khô ráo mới được về. Về đến nhà, người nhà của người chết xấu phải cắt cổ một con gà lấy tiết bôi vào chân của những người tham gia để xua đuổi hồn người chết xấu bám theo họ. Thực hiện xong, người nhà chặt lấy hai chân gà con gà đã lấy tiết cắm trước cửa nhà cùng một vài cây bông dót, nhằm báo hiệu cho người lạ biết không vào nhà, vì nhà đang có cử người chết xấu.

Trong vòng bảy ngày sau khi chôn cất, người nhà của người chết xấu bắt buộc phải làm một lễ cúng tế lớn. Lễ vật trong lễ này phải có một con gà, một con vịt, một con mèo, một con chó, một con dê và rượu cần. Gia đình có điều kiện kinh tế thì họ còn làm thêm một con bò. Người nhà lấy tiết các con vật được cúng bôi vào chân của những người trong gia đình, người dân trong làng và tất cả nhà cửa trong làng nhằm tẩy uế, xua đuổi hồn ma của người chết xấu. Mặt khác, người Chil thực hiện lễ cúng này để hiến tế thần *Briăng*, nhằm giải thoát hồn của những người chết xấu khỏi cõi *Briăng* để về với thế giới của tổ tiên. Những lễ vật cúng tế càng nhiều, thì thần *Briăng* càng sớm buông tha linh hồn người chết xấu, nếu không có đủ các lễ vật hiến tế thì hồn người chết xấu sẽ vĩnh viễn ở lại nơi đó, rồi đi lang thang, gây ra nhiều tai họa khác cho gia đình và cộng đồng. Vì vậy, gia đình của người chết xấu, trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải lo cho đủ số lễ vật như trên, để bảo vệ gia đình và cộng đồng có thể tránh khỏi những hậu họa do hồn người chết xấu gây ra.

Khi có người chết xấu, người nhà phải kiêng không được khóc. Vì khóc sẽ thu hút các thần *Briăng* đến làm hại, gây ra các cái chết xấu tiếp theo; người trong bon không được phép đi đến các bon khác và kiêng người bon khác vào bon, bởi

quan niệm, sẽ gieo rắc thêm cái chết xấu. Để phòng chuyện này, khi có người chết xấu, người Chil thường chặt cây chắn ngang con đường vào trong bon để báo hiệu cho mọi người biết.

Việc thực hiện một số kiêng cử khác khi có người chết xấu cũng giống như người chết lành được trình bày ở trên. Trong phần này, chúng tôi xin không đề cập lại.

Theo lời kể của một số người già, trước đây chỉ cần trong *bon* có một người chết xấu, thì cả *bon* buộc phải di chuyển đi nơi khác. Trước khi đi, gia đình người chết xấu và người dân trong *bon* phải bỏ lại toàn bộ nhà cửa, giết chết vật nuôi... Do đó, chết xấu không chỉ là nỗi lo sợ của từng cá nhân hay gia đình có người thân bất hạnh, mà còn là nỗi lo sợ kinh hoàng của cả cộng đồng. Kể từ sau năm 1960, tập tục phải bỏ nhà cửa, rời *bon* và giết chết hết vật nuôi khi có người chết xấu ở người Chil đã dần bị xóa bỏ và sau năm 1975 hầu như không còn được thực hiện nữa.

3. Những biến đổi trong tang ma

3.1. Biến đổi trong quan niệm về cái chết

Hiện nay, đại đa số người Chil ở huyện Lạc Dương đều theo đạo Tin Lành, nên quan niệm về cái chết và thế giới sau khi chết chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của giáo lý và niềm tin của đạo Tin Lành: con người được tạo ra từ đất nên khi chết, thể xác con người trở về với cát bụi; linh hồn về nước Chúa ở trên Thiên Đàng.

Trước đây, người Chil chia cái chết ra làm hai loại: chết lành và chết xấu. Ngày nay, người Chil đã không còn phân chia cái chết ra làm hai loại như trên, vì cho rằng tất cả đều là con của Chúa, khi chết, ai cũng đều đi về với nước Chúa. Vì vậy, cách ứng xử cái chết của người Chil hiện nay tuân theo quy định của giáo lý đạo Tin Lành.

3.2. Những biến đổi trong thực hành nghi lễ tang ma

Ngày nay, khi gia đình có người già yếu, ốm đau, tùy theo sức khỏe của người bệnh, người thân trong gia đình sẽ đưa đến các cơ sở y tế để chữa trị. Người thân không còn mời thầy cúng đến nhà để

cúng bái lấy hồn. Trường hợp người bệnh không qua khỏi, gia đình sẽ đưa về nhà để tiến hành tang lễ.

Khi người chết được đưa về nhà, người thân trong nhà đến báo tin cho mục sư và Ban Chấp sự Chi hội. Cùng với đó, họ cũng báo tin cho những người trong họ hàng và người dân trong thôn bằng cách đến thông báo trực tiếp bằng miệng, hoặc báo tin qua điện thoại. Khi nhận được tin có người chết, Mục sư cùng Ban Chấp sự đến nhà, cùng với người thân trong gia đình và người trong Chi hội Thánh thực hiện ngay nghi thức cầu nguyện, để linh hồn người chết được về với nước Chúa. Sau đó, mục sư, Ban Chấp sự, gia đình người chết sẽ bàn bạc, soạn thảo ra chương trình lễ tang như thời gian khâm liệm, nhập quan, di quan, an táng,...

Trước kia người Chil chôn người chết bằng quan tài đeo từ thân cây thông hoặc cây xoài rừng. Ngày nay, khi có người chết, gia đình cử người nhà đi mua quan tài đóng sẵn ở các dịch vụ, chứ không phải vào rừng đốn cây. Hiện nay, một chiếc quan tài mua ở dịch vụ có giá dao động từ 5 triệu đồng đến 20 triệu đồng, tùy theo kích cỡ, màu sắc, hoa văn trang trí. Theo ông Bon Niêng Ha Sao: *“Ngày nay, ở ngoài Đà Lạt người ta có bán quan tài vừa đẹp, vừa tiện, lại không tốn công sức để làm. Trong đám ma phải chuẩn bị nhiều việc lắm, nên để thời gian làm quan tài cho việc khác. Hơn nữa, bây giờ Nhà nước cấm không được vào rừng lấy gỗ nên không có để làm”*⁶.

Do theo đạo Tin Lành, nên cách thức khâm liệm cho người chết của người Chil có nhiều biến đổi so với trước đây. Các nghi thức như bôi máu gà làm ký hiệu để nhận dạng người chết đầu thai, nắm cơm vào tay người chết để cho người chết ăn như trong truyền thống bị loại bỏ. Ngày nay, người thân sẽ lấy một chậu nước sạch và một chiếc khăn sạch, tiến hành lau sạch thân thể của người chết, rồi lấy một bộ đồ mới nhất mặc cho người chết, sau đó lấy

vải trắng quần toàn thân và đặt người chết vào quan tài. Bên trong quan tài, người ta cũng bỏ xác trà vào để cho thi thể người chết khỏi bốc mùi. Nắp quan tài cũng không được đóng lại ngay, mà phải có một tấm gương đặt ở trên để cho người đến thăm viếng có thể nhìn mặt người chết. Sau đó, quan tài sẽ được đặt ở giữa phòng khách của ngôi nhà. Những người trong gia đình đứng một bên, người đến thăm viếng đứng một bên, Mục sư đứng ở vị trí thích hợp để tiến hành việc cầu nguyện nhập quan. Mọi người sẽ cùng nhau hát thánh ca và cầu nguyện cho linh hồn người chết.

Một biến đổi mang tính tích cực trong thời gian quan quan tài. Quan tài chỉ được quan ở nhà từ 1, 2 ngày, nhiều nhất là 3 ngày thì đưa đi chôn cất. Sự thay đổi này làm cho tang lễ của người Chil tiết kiệm được thời gian, giảm bớt các chi phí tốn kém cũng như đảm bảo vấn đề vệ sinh môi trường so với trước đây. Theo lời ông Cil Mup Năm: *“Ngày xưa, đám ma tốn kém, vừa phải chia của cho người chết, vừa phải chia người sống, ăn uống hoang phí. Bây giờ, đám ma đơn giản, không còn ăn uống linh đình như ngày xưa. Nhiều khi gia đình không có tiền, hàng xóm giúp đỡ, nhà thờ đóng góp để lo tổ chức đám ma”*⁷.

Cách thức đến phúng viếng và đồ phúng viếng ngày nay cũng có phần biến đổi. Nếu như trước kia, đồ phúng viếng của người Chil có thể là heo, gà, gạo, rượu cần... thì ngày nay, người đến phúng viếng có thể đem cà phê, thuốc lá và phổ biến nhất là tiền. Ghi nhận một trường hợp tại thôn B'nờ C, xã Lát, người thân đến phúng viếng với số tiền 1 triệu đồng. Ngày xưa, người thân và người đến phúng viếng phải than khóc, hát những lời ai điếu thương tiếc người quá cố, thì ngày nay, người đến phúng viếng không còn than khóc như trước nữa. Bởi người Chil tin rằng, người chết là được lên Thiên Đàng, được về với Chúa sống ấm no, hạnh phúc.

⁶ Phỏng vấn ông Bon Niêng Ha Sao, sinh năm 1958, tại thôn K'nờ 1, xã Đưng K'nờ, huyện Lạc Dương, ngày 30/8/2013. (Tư liệu điền dã của tác giả).

⁷ Phỏng vấn ông Cil Mup Năm, sinh năm 1965, tại thôn Đa Chais, xã Đa Nhím, huyện Lạc Dương, ngày 30/10/2013 (Tư liệu điền dã của tác giả).

Thời gian đi chôn người chết cũng có sự thay đổi. Trước đây, người Chil thường tiến hành đi chôn người chết vào buổi xế chiều, vì quan niệm thế giới bên kia trời đang sáng, nên người chết có thể đi lại, và tìm người thân của mình sẽ dễ dàng hơn. Ngày nay, thời gian đi chôn người chết của người Chil có thể vào buổi sáng hoặc buổi chiều, tùy theo chương trình tang lễ của từng gia đình. Trước khi đưa đi chôn, quan tài người chết được đưa ra nhà thờ Chi hội để người thân trong gia đình, mục sư, và mọi người trong Chi hội cầu nguyện khoảng 1 đến 2 tiếng đồng hồ. Sau đó khiêng đi chôn ở nghĩa địa chung do Nhà nước đã quy hoạch, chứ không còn phân biệt nghĩa địa riêng cho người chết lành hay người chết xấu. Đoàn đưa tang đi theo thứ tự quy định: đi đầu là một người đàn ông cầm cây thánh giá, trên có ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, ngày tháng năm mất của người chết, tiếp đến là một người cầm di ảnh người chết, theo sau là những người khiêng quan tài, hay xe chở quan tài, rồi đến thân nhân người chết và cuối cùng là những người tham gia đưa đám.

Hiện nay, huyệt của người Chil được đào sẵn trước một ngày. Kích thước huyệt sâu hơn 1,5m, dài hơn 2m, rộng hơn 1m. Bên trong huyệt, người ta dùng gạch xây kiên cố. Trước khi hạ huyệt, mục sư và mọi người tham dự đám tang lại đọc kinh cầu nguyện, hát một bài thánh ca. Sau đó, người ta mới cho quan tài xuống lấp đất lại. Theo quy định, đầu cắm cây thánh giá sẽ là nơi đặt đầu người chết về hướng của cây thánh giá. Khi đắp mộ xong, người ta làm mái che tạm thời cho ngôi mộ bằng mái tôn hoặc bạc ni lông. Xung quanh mộ họ cũng làm hàng rào để ngăn gia súc không đi vào phá mộ. Ngày nay, người Chil cũng chia của cho người chết sau khi chôn, nhưng không còn nặng nề như trước đây. Người thân mang quần áo của người chết đốt ngay tại mộ. Phía cuối ngôi mộ, họ đặt một, hai cái chén hay một vài cái tô vỡ, với ý nghĩa để cho người chết mang theo sinh sống.

Nếu trước kia, sau khi chôn xong, mọi người tham gia đưa đám phải tắm rửa ở suối, rồi về nhà

người chết bôi máu gà để tẩy uế, thì ngày nay, khi theo đạo Tin Lành, các nghi thức này đã không còn được người Chil thực hiện. Thay vào đó, sau khi chôn người chết xong, mọi người đi đưa tang quay trở về nhà, tang chủ mời họ ăn uống và bày tỏ lòng cảm ơn.

Ngày nay, tục lệ đem cơm cho người chết ăn ở người Chil không còn duy trì. Giờ đây khi đi thăm mộ, người thân chỉ mang theo một ít hoa để cắm lên mộ và cũng không còn tổ chức lễ *Tế poh* (giỗ kỷ hạn 7 ngày) cho người chết, mà đến dịp 7 ngày, 30 ngày, 100 ngày sau khi chôn, người thân cùng mọi người trong Chi hội Thánh Tin Lành sẽ đến nhà thờ để cầu nguyện cho linh hồn của họ.

Trước đây, sau thời gian để tang một năm, gia đình sẽ làm lễ *Pothi bocc* (lễ mãn tang). Sau lễ này, gia đình của người chết sẽ hết bổn phận đối với họ, ngôi mộ sẽ bị bỏ hẳn không ai đến chăm sóc. Ngày nay, lễ *Pothi bocc* không còn được người Chil tổ chức, người nhà vẫn đến chăm sóc ngôi mộ người quá cố, đặc biệt là trước lễ Giáng Sinh.

Do ảnh hưởng văn hóa của người Kinh, hiện nay, hầu hết các gia đình người Chil ở Lạc Dương đều tổ chức xây mộ cho người quá cố, với vật liệu, kiểu dáng, cách thức trang trí không khác gì mộ của người Kinh. Phần lớn các đám ma đều xuất hiện vòng hoa tươi đặt bên cạnh quan tài để rồi sau đó nó được đặt lên mộ người chết.

Tóm lại, nghi lễ tang ma của người Chil ở huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng hiện nay đã có nhiều thay đổi theo hướng tích cực để phù hợp với cuộc sống mới. Có ba nguyên nhân chính dẫn đến sự biến đổi: sống cộng cư, xen kẽ với các tộc người khác, đặc biệt là người Kinh; do sự ảnh hưởng của đạo Tin Lành; do những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc vận động bà con thay đổi những phong tục tập quán lạc hậu của mình. Mặc dù mức độ và đặc điểm tác động của các nhân tố trên không hoàn toàn giống nhau, nhưng tất cả đã cùng đan xen, cộng hưởng nhau tạo nên sự biến đổi mạnh mẽ và toàn diện đó.

Funeral rites of the Chil in Lac Duong district, Lam Dong province

• Vo Tan Tu

Dalat University

ABSTRACT:

The study of the funeral rituals of an ethnic group is essentially an approach to traditional cultural values and its transformations under the influence of many from-objective-to-subjective factors from the general policy of the Party and the government to individual actions of each ethnic group.

This paper deals with the funeral rituals of the Chil people living in Lac Duong district, Lam Dong province in the tradition as well as its current transformations on the basis of practical survey materials. Some other research materials are related to the Chil people.

Keywords: rituals, transformations, cultural, cultural identity

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phan Ngọc Chiển (Chủ biên)(2005), *Người Kơ Ho ở Lâm Đồng* (Nghiên cứu nhân học về dân tộc và văn hóa), Nhà xuất bản Trẻ, TP.HCM.
- [2]. Bùi Minh Đạo (Chủ biên)(2003), *Dân tộc Cơ ho ở Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [3]. Mạc Đường (Chủ biên)(1983), *Vấn đề dân tộc ở Lâm Đồng*, Sở Văn hóa thông tin Lâm Đồng.
- [4]. Jacques Dournes (1950), *Miền đất huyền ảo – Các dân tộc miền núi Nam Đông Dương*, Người dịch: Nguyễn Ngọc, Nxb Hội Nhà văn, 2003.
- [5]. Ủy ban Nhân dân huyện Lạc Dương, “Biểu thống kê nhân khẩu, hộ khẩu đăng ký thường trú phân loại theo dân tộc ở huyện Lạc Dương”, Lạc Dương, ngày 15 tháng 11 năm 2012.